|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *An Giang, ngày tháng 9 năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Dự thảo*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP* *ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số …./TTr-SCT ngày tháng 8 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ Công Thương *(để báo cáo)*;- Website Chính phủ;- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; - TT. Tỉnh ủy, HĐND; UBMTTQVN tỉnh AG;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- Sở Tư pháp;- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;- Cổng thông tin điện tử An Giang;- Trung tâm Công báo tỉnh;- Lưu: VT, KTĐT.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNCHỦ TỊCH****Hồ Văn Mừng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Việc giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

c) Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến CCN không quy định tại Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế:

a) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu *(gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)*.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được giao đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

## Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp, phúc đáp đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp:Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc bằng hình thức tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp;

- Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp;

- Khi được hỏi ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản chậm nhất trong 07 ngày làm việc và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đó bằng văn bản. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như thống nhất với nội dung lấy ý kiến và chịu trách nhiệm đối với nội dung đó theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

## Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan, đơn vị có liên quan kêu gọi, thu hút đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ các nguồn vốn hợp pháp (từ các doanh nghiệp, tổ chức, nhà tài trợ, nguồn vốn đầu tư nước ngoài); đồng thời tổ chức lựa chọn nhà đầu tư khi nhà đầu tư đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hằng năm (nếu có), gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật (nếu có) theo quy định.

đ) Đề xuất Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp danh mục các dự án xúc tiến đầu tư của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Phối hợp Sở Công Thương kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

c) Phối hợp Sở Công Thương rà soát, xây dựng, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật về cụm công nghiệp theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

d) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tham mưu bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

e) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện trong trường hợp được sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, tổ chức kiểm tra theo quy định.

f) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán và thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư thực hiện dự án đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo đúng quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp được thành lập trước Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trước đây) làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng.

c) Hướng dẫn, tham mưu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh tích cực phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp.

## Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp(sau đây gọi là Nghị định số 32/2024/NĐ-CP).

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn xã trong kỳ quy hoạch gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan tổng hợp xây dựng hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Sở Tài chính: Xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương vào Quy hoạch tỉnh theo quy định, lấy ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo phương án phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn xã gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính: Xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương vào Quy hoạch tỉnh theo quy định, lấy ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

 2. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương chủ trì thẩm định, lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan gồm: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã có cụm công nghiệp.

 4. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

5. Nội dung chủ yếu của Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 1, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất địa phương và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời Sở Tài chính, Sở Công Thương cập nhật nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

6. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

 Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các sở: Sở Công Thương, Sở Tài chính, các thành viên khác là đại diện các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có cụm công nghiệp).

 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan:

 a) Trách nhiệm của Sở Công Thương:

 - Tiếp nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ trì thẩm định hồ sơ theo quy định.

 - Chủ trì tham mưu cho Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

 - Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

 - Thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

 b) Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan:

 - Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

 - Cử Lãnh đạo sở, ngành tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

 c) Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

 - Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

 - Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

 - Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định kèm tệp tin điện tử của hồ sở gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

 d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

## Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

 Hồ sơ bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để thẩm định, quyết định việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

 2. Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

 Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Quy chế này.

## Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 36 Luật Đầu tư, Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

3. Nội dung thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư 2020 và khoản 8 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài chính:

- Tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định.

## Điều 9. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự cơ bản theo Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp có trách nhiệm:

+ Lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

+ Lập hồ sơ chấp thuận chủ trương dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư;

+ Lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

+ Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án;

+ Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Đầu tư 2020; thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024.

Đối với các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trước ngày 05/10/2009 (ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực) và dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư nhưng chưa có quyết định thành lập, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Đối với cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập trước thời điểm Nghị định số 32/2024/NĐ-CP có hiệu lực, chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

 a) Trách nhiệm của Sở Công Thương:

- Chủ trì, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định;

- Tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

- Tham gia ý kiến đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Hướng dẫn, theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Hướng dẫn thủ tục, nội dung, trình tự, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chủ trì phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Phối hợp Sở Công Thương theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý, vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

d) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham gia thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

## Điều 10. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg

1. Xử lý thành lập cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, tổ chức rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi trình Sở Công Thương về quyết định việc thành lập cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập cụm công nghiệp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nội dung Quyết định thành lập cụm công nghiệp đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Trường hợp cụm công nghiệp có diện tích lớn hơn 75 ha, đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp hoặc đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết và hoàn thành thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giữ nguyên hoặc điều chỉnh giảm diện tích cho phù hợp yêu cầu quản lý của địa phương. Việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Nếu có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước trong cụm công nghiệp thì xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

## Điều 11. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng tại Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; và quy định pháp luật khác có liên quan.

 2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện trình tự thủ tục lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định.

b) Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết xây dựng CCN.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với các ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại pháp luật về xây dựng và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

đ) Các sở, ngành có liên quan phối hợp tham gia ý kiến bằng văn bản theo lĩnh vực quản lý.

 **Điều 12. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Nội dung hồ sơ, trình tự thủ tục về lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024 và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện trình tự cấp, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

## Điều 13. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục, quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, có phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đất đai 2024, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

## Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư hạ tầng theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức, hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp; đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành liên quan: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và chức năng, nhiệm vụ được giao;

## Điều 15. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, khai thác tài nguyên nước, phòng cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các nội dung, thủ tục cụ thể:

a) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Nội dung, hồ sơ, trình tự cấp phép xây dựng trong CCN thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng.

c) Nội dung thu hồi đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai.

d) Nội dung, hồ sơ, trình tự thẩm định cấp Giấy phép thăm do nước dưới đất, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

 a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn và thẩm định đối với thủ tục đề nghị cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, thực hiện việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, xác nhận các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường và thực hiện việc thu hồi đất, thủ tục cho thuê đất cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định.

d) Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, Công an tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ
trong CCN theo thẩm quyền; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy, kiểm
tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với CCN theo quy định.

đ) UBND cấp xã hướng dẫn và cấp phép xây dựng, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN theo quy định. Đồng thời, theo dõi và lưu hồ sơ liên quan đến xây dựng dự án trong CCN.

e) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ
của đơn vị mình.

g) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN có trách nhiệm hướng dẫn
cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào
CCN về quy hoạch, bố trí ngành, nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn
phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu
tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất
công nghiệp dự kiến thuê.

## Điều 16. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện

 a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiêp không trái quy định của pháp luật và gửi Sở Công Thương, UBND cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt để theo dõi, quản lý; trường hợp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thì trước khi phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích phải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

 Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

 b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Điều 17. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chế độ báo cáo về cụm công nghiệp

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Chế độ báo cáo về cụm công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị liên quan kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động phục vụ yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Phổ biến đến các doanh nghiệp quy định của Quy chế này và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành về cụm công nghiệp.

- Tiếp nhận báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp từ các tổ chức, cá nhân để quản lý theo quy định.

b) Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN;

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong CCN vi phạm pháp luật, ngừng hoạt động hoặc không thực hiện, chậm triển khai theo quy định của pháp luật đầu tư.

c) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp:

- Sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); Trường hợp quá thời hạn quy định phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gia hạn theo quy định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; nộp các khoản tiền sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích khác theo thỏa thuận.

## Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường; phòng cháy, chữa cháy và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về CCN trên địa bàn; xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

Chủ trì, kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển CCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển CCN; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm theo chuyên ngành gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện theo nguyên tắc không quá một lần trong năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

## Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## Điều 20. Trách nhiệm thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp xã, đơn vị có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

## Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định. Hướng dẫn, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp trong quá trình thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp thì kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |